

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 /2019/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 26 tháng 8 năm 2019

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 9
	Ngày: 29/8/2019

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục bổ sung các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng sản xuất dưới 50 héc ta thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên 10 héc ta, đất rừng sản xuất trên 50 héc ta trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHOÁ XVIII, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 3818/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung 12 dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng sản xuất dưới 50 héc ta thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ với tổng diện tích **309,410 héc ta**, trong đó: Diện tích đất trồng lúa là 85,763 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất là 123,802 héc ta, diện tích các loại đất khác là 99,845 héc ta, bao gồm:

- 09 dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

- 03 dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận quyền sử dụng đất theo Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất.

Chi tiết từng huyện, thành phố như sau:

- Thành phố Việt Trì 03 dự án với diện tích 289,950 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 72,530 héc ta; đất rừng sản xuất 123,00 héc ta; các loại đất khác 94,420 héc ta.

- Huyện Thanh Thủy 03 dự án với diện tích 4,740 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 3,630 héc ta; các loại đất khác 1,110 héc ta.

- Huyện Phù Ninh 01 dự án với diện tích 1,178 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất rừng sản xuất 0,802 héc ta; các loại đất khác 0,376 héc ta.

- Huyện Tam Nông 01 dự án với diện tích 0,003 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 0,002 héc ta; các loại đất khác 0,001 héc ta.

- Huyện Tân Sơn 01 dự án với diện tích 3,00 héc ta sử dụng vào các loại đất khác.

- Huyện Cẩm Khê 02 dự án với diện tích 9,689 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 8,951 héc ta; các loại đất khác 0,738 héc ta.

- Huyện Thanh Sơn 01 dự án với diện tích 0,850 héc ta, trong đó có sử dụng vào đất trồng lúa 0,650 héc ta; các loại đất khác 0,200 héc ta.

(Chi tiết có biểu số 01 kèm theo)

Điều 2. Thông qua dự án trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận

Tổng số có 01 dự án, với tổng diện tích cần thu hồi là 270,00 héc ta, trong đó: diện tích đất trồng lúa 66,00 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất là 123,00 héc ta; diện tích các loại đất khác là 81,00 héc ta.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và thực hiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đối với các dự án sử dụng đất trồng lúa trên 10 héc ta, đất rừng sản xuất trên 50 héc ta theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVIII, Kỳ họp bất thường thông qua ngày 23 tháng 8 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: TNMT, NN&PTNT;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế Bộ TN&MT;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ;
- Lưu VT (T&Sb). *th*

CHỦ TỊCH



Bùi Minh Châu

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VI LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HÈC TA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT DƯỚI 50 HÈC TA THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CHẤP THUẬN

(Kèm theo Nghị quyết số: 10 /2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

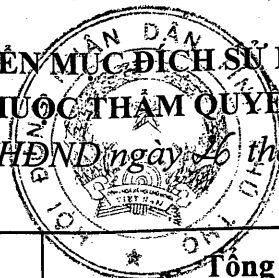
Đơn vị tính: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích			Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó		
					Đất lúa	Đất RSX	
TỔNG CỘNG: 12 dự án				309,410	85,763	123,802	99,845
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VI LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 (09 dự án)			298,327	76,263	123,000	99,064
I	Thành phố Việt Trì (03 dự án)			289,950	72,530	123,000	94,420
1	Khu đô thị sinh thái và dịch vụ Nam Đền Hùng	Xã Chu Hóa, Hy Cương và phường Vân Phú	Trung tâm phát triển Quỹ đất	270,000	66,000	123,000	81,000
-	Giai đoạn 1 (thực hiện phân khu sinh thái và dịch vụ Nam Đền Hùng)			105	18	80	7
-	Giai đoạn 2 (thực hiện phân khu sinh thái và dịch vụ Nam Đền Hùng)			165	48	43	74
2	Dự án Khu đô thị mới Trung Vương	Xã Trung Vương, thành phố Việt Trì	Chủ Đầu tư	19,920	6,530		13,390
3	Dự án xây dựng một số hạng mục công trình thuộc Trung tâm hội nghị tỉnh	Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Chủ Đầu tư	0,030			0,030
II	Huyện Thanh Thủy (02 dự án)			3,040	1,930		1,110
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu 1,6,7 xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	UBND xã Tu Vũ	1,000	0,630		0,370
5	Dự án đường giao thông Sơn Thủy-Hoàng Xá kết nối Tỉnh lộ 317	Xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	2,040	1,300		0,740

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
III	Huyện Tam Nông (01 dự án)			0,003	0,002		0,001	
6	Di chuyển vị trí cột điện số 87 lộ 371 E4.16 để khắc phục thiệt hại thiên tai	Xã Thọ Văn, xã Phương Thịnh, huyện Tam Nông	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,003	0,002		0,001	Văn bản số 3198/UBND-KTN ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh cục bộ hướng tuyến công trình
IV	Huyện Tân Sơn (01 dự án)			3,000			3,000	
7	Dự án diêm định canh, định cư	Đồi Gò Xe, xã Tân Sơn, huyện Tân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	3,000			3,000	Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 30/7/2009 của UBND tỉnh về duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
V	Huyện Cẩm Khê (01 dự án)			1,484	1,151		0,333	
8	Hạ tầng khu đấu giá quyền sử dụng đất	Khu 5 (Đồng Sâu) thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	UBND huyện Cẩm Khê	1,484	1,151		0,333	Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Cẩm Khê v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
VI	Huyện Thanh Sơn (01 dự án)			0,850	0,650		0,200	
9	Xây dựng Trường mầm non Tân Lập (0,45 ha); xây dựng trường tiểu học Tân Lập (0,4 ha)	Xóm Mận, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn	UBND xã Tân Lập	0,850	0,650		0,200	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 16/5/2017 của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt BCKTKT Nhà lớp học Trường tiểu học Tân Lập; Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND huyện Thanh Sơn v/v phê duyệt BCKTKT nhà lớp học Trường tiểu học Tân Lập
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT (3 dự án)			11,083	9,500	0,802	0,781	
I	Huyện Thanh Thủy (01 dự án)			1,700	1,700			
1	Dự án mở rộng nhà máy gạch tuynel Đào Xá	Xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy	Công ty CPXD và TM Đào Xá	1,700	1,700			Văn bản số 3572/UBND-KTN ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư dự án
II	Huyện Phù Ninh (01 dự án)			1,178		0,802	0,376	
2	Diện tích mở rộng dự án nhà máy sản xuất vật liệu chịu lửa	Khu 7 xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh	Công ty CP SX & PT Minh Anh	1,178		0,802	0,376	Văn bản số 2722/UBND-KTN ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư dự án
III	Huyện Phù Cầm Khê (01 dự án)			8,205	7,800		0,405	
3	Cơ sở chế biến, bảo quản, uơm giống các sản phẩm nông, lâm nghiệp công nghệ cao và kinh doanh nông sản	Khu 5, thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	Công ty TNHH MTV Macca HQO	8,205	7,800		0,405	Sơ Kế hoạch và Đầu tư đang thẩm định hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, UBND huyện Cẩm Khê đề nghị bổ sung đề thu hút đầu tư

**DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN 10 HÉCTA,
ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT TRÊN 50 HÉCTA THUỘC THAM QUYỀN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHẤP THUẬN**
(Kèm theo Nghị quyết số: 10 /2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2019 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Ha



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích			Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX		Các loại đất khác
1	Khu đô thị sinh thái và dịch vụ Nam Đền Hùng	Xã Chu Hóa, Hy Cương và phường Vân Phú	Trung tâm phát triển Quỹ đất	270	66	123	Văn bản số 3041/UBND-KTN ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về việc lập quy hoạch phân khu 1/2000 Khu du lịch sinh thái và dịch vụ Nam Đền Hùng và khu đô thị mới Nam Đền Hùng	
-	Giai đoạn 1 (thực hiện phân khu sinh thái và dịch vụ Nam Đền Hùng)			105	18	80		7
-	Giai đoạn 2 (thực hiện phân khu sinh thái Nam Đền Hùng)			165	48	43		74